

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18

(Kèm theo Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương (*phương tiện tham gia giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và hoạt động vận tải*) liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18 và Chương trình hành động số 36.

2. Tình hình trật tự, an toàn giao thông (TTATGT), tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông (*từ ngày 15/9/2012 đến ngày 14/5/2022 tăng, giảm thế nào?*)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

- Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18 của Ban Bí thư, Kết luận số 45 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18, Chương trình hành động số 36 (*Nghị quyết số 30*), nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi được triển khai, quán triệt.

- Việc ban hành văn bản triển khai, thực hiện Chỉ thị số 18, Kết luận số 45, Nghị quyết số 30 và Chương trình hành động số 36.

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo, đơn vị thường trực, Tổ giúp việc, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW tại địa phương.

- Văn bản của cấp ủy, lãnh đạo địa phương về thực hiện Chỉ thị số 18 các năm tiếp theo.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với lên án, phê phán các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Công tác vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về TTATGT thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ và sinh hoạt chi đoàn.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp luật về TTATGT của tổ chức, cá nhân về nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú.

3. Công tác quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và năng lực vận tải

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Việc đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông tập trung, các tuyến giao thông huyết mạch.

- Chính sách ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ; Chính sách để thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

- Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT; khảo sát và đề xuất điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa; điều chỉnh việc lắp đặt dải phân cách tách dòng, phân làn xe.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

4. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

- Thực trạng công tác quản lý vận tải (thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải...); kết quả, biện pháp tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa,

đường biên...; việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Đánh giá tổng thể công tác đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý lái xe sau sát hạch, những tồn tại, bất cập nổi lên; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với những người sau khi đã được cấp giấy phép lái xe.

5. Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về TTATGT

- Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông.

- Việc triển khai thực hiện quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT

- Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình giao thông đường bộ không đảm bảo, kém chất lượng.

- Công tác phối hợp kiểm tra an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt; kết quả xử lý các trường hợp mở đường dân sinh, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành vi vi phạm tại các cầu chung, đường ngang.

- Việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát TTATGT trong trường hợp cần thiết theo Nghị định 27/2010/NĐ-CP, ngày 24/3/2010 của Chính phủ và Thông tư 47/2010/TT-BCA, ngày 02/7/2011 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 27/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát 113 để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất TTATGT như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh, vượt ẩu.

- Việc phân công lực lượng phối hợp với ngành Giao thông vận tải kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của người điều khiển phương tiện giao thông ngay tại nơi xuất bến đối với các phương tiện chở khách; ngay kho, bãi, bến cảng đối với phương tiện vận tải hàng hóa.

- Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng xe trên đường bộ và hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên đường thủy nội địa.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

6. Công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm TTATGT có dấu hiệu tội phạm

- Kết quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm trên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

- Công tác chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ TNGT có dấu hiệu tội phạm; đề nghị truy tố và đưa ra xét xử các vụ án về tội đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ và các vụ TNGT nghiêm trọng; khởi tố và đề nghị truy tố những hành vi xâm hại công trình giao thông, cản trở giao thông, thiếu trách nhiệm, không tổ chức khắc phục kịp thời những bất hợp lý trong tổ chức giao thông để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng.

- Công tác điều tra, xử lý các trường hợp sản xuất, mua, bán, lưu hành, sử dụng các loại giấy tờ giả của phương tiện và giấy phép lái xe giả, bằng, chứng chỉ chuyên môn lái tàu thuyền giả, mũ bảo hiểm giả, kém chất lượng; các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và kiểm định chất lượng phương tiện.

7. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT

- Công tác giáo dục nhận thức, ý thức và chính trị, nghiệp vụ, pháp luật cho cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Việc kiện toàn Ban An toàn giao thông của địa phương đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định.

- Kết quả công tác tăng cường biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, nghiệp vụ, chế độ chính sách cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đề ra biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Công tác động viên, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và xử lý kỷ luật đối các trường hợp vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Đánh giá khái quát tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18 và Chương trình hành động số 36 đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

4. Bài học kinh nghiệm

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình TTATGT trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

2. Phương hướng, mục tiêu.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Các cấp ủy đảng đề xuất nội dung để Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

Lưu ý: Các nội dung đánh giá, kiểm điểm phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể. Đối với TNGT phải phân loại tai nạn (đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và va chạm), phân tích cụ thể nguyên nhân gây tai nạn và tuyến, địa bàn xảy ra tai nạn.
